

Bản án số: 27/2017/HSST  
Ngày 19 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ứng Văn Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Văn Thi
2. Ông Cầm Văn On

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Huy; Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:***  
Bà Lò Thị Kim - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp,  
tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/TLST-HS ngày 23  
tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST-  
HS, ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C, sinh ngày 08/7/1998; đến ngày phạm tội 18 tuổi, 5  
tháng, 19 ngày.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:  
Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông  
Lò Văn T và bà Tòng Thị H, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự  
ngày 05/4/2016 bị công an huyện Sốp Cộp xử phạt hành chính về hành vi Trộm  
cắp tài sản;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Quyết định cho bảo lãnh cho đến  
nay; có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:***

1. *Người bị hại:* Ông Tòng Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: Bản K, xã M,  
huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

2. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vi Văn T, Sinh năm 1970; trú tại: Bản L, xã P, huyện Sốp Cộp,  
tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa

- Bà Lò Thị T1, sinh năm 1994; trú tại: Bản C, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa

3. Người làm chứng:

- Tòng Văn Đ1, sinh năm 1998; trú tại Bản P, xã B, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có mặt tại phiên tòa.

-Vì Văn T2, sinh năm 2000; trú tại Bản L, xã P, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 27/12/2016 bị cáo Lò Văn C có uống rượu, ăn cơm cùng một nhóm bạn của C, sau khi ăn xong C có mời cả nhóm đi đến quán uống bia trong đó có Tòng Văn Đ1 và Vì Văn T2. Tại quán C có quan sát thấy có anh Tòng Văn Đ và anh Dương Minh B đến ngồi tại bàn bên cạnh uống nước nói chuyện và bàn chuyện gì đó có liên quan đến gỗ, qua nghe C thấy hai người có chuyện mờ ám nên đã nảy ra ý định theo dõi nếu có căn cứ sẽ đi báo cơ quan có thẩm quyền để được thưởng tiền. Sau khi anh Đ rời khỏi quán nước, C đã nói với nhóm bạn là đi mua thẻ điện thoại nhưng thực chất là đi theo dõi anh Đ. Sau khi không thấy C quay lại nên Đ1 và T2 đã đi tìm C để trả tiền uống bia, khi gặp thấy C đang đứng ở ngã ba gần quán anh Đ đang cắt tóc; tại đây C đã nói với Đ1 và T2 là đang theo dõi anh Đ, cho rằng anh Đ buôn gỗ lậu và nhờ T2 và Đ1 ở lại theo dõi tiếp còn C quay lại trả tiền uống bia; Sau khi trả tiền bia C, T2 và Đ1 tiếp tục theo dõi anh Đ. Sau khi cắt tóc xong anh Đ đã đi mua một máy thái nông sản rồi đi về hướng xã M, huyện Sốp Cộp. Lúc này C điều khiển một xe máy còn T2 điều khiển một xe máy trở Đ1 đằng sau cùng nhau đi theo anh Đ. Khi đến bản N, xã S, C tăng ga đi trước còn Đ và T2 đuổi theo sau. Khi C đi đến khu vực đồi thông giáp danh giữa bản S và bản N, xã M, huyện Sốp Cộp thì đuổi kịp anh Đ, C đã áp sát anh Đ yêu cầu dừng xe để kiểm tra giấy tờ, anh Đ dừng xe theo yêu cầu của C tại một khu đất trống bên lề đường. Tại đây C tự xưng là cán bộ Kiểm lâm đang đi làm nhiệm vụ và yêu cầu anh Đ mở cốp xe để kiểm tra. Lúc này Đ1 và T2 cũng điều khiển xe đến chỗ đứng của anh Đ và C (cách 2,8m). Qua kiểm tra trong cốp xe của anh Đ, C thấy có 03 tờ giấy khổ A4 có ghi số lượng, chỉ số gỗ nên C đã hỏi anh Đ “đây là giấy gì” anh Đ trả lời “không có gì đâu chỉ là giấy bình thường thôi” cho rằng anh Đ coi thường mình không biết gì C nói “thế này mà bảo không có gì à, mày thích giấu không, thích tao đánh cho một trận không” đồng thời vo 03 tờ giấy ném vào người anh Đ và lấy chiếc mũ bảo hiểm anh Đ đang treo ở xe ném đi. C tiếp tục tra hỏi anh Đ “ông là lâm tặc à, ông trở gỗ ra Sốp Cộp mấy lần rồi” anh Đ thừa nhận có nhận lời tìm mua gỗ giúp anh B với thái độ lo sợ. Thấy vậy C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và nói “đúng mày là lâm tặc rồi đưa tiền nộp phạt đi, nếu không C sẽ đưa về cơ quan xử lý lúc đó sẽ đánh cho anh Đ một trận” nghe C nói vậy anh Đ lo sợ bị đưa đến cơ quan Kiểm lâm nên đã nói với C “tiền mua máy hết rồi chỉ còn mấy chục nghìn thôi, sau đó lấy ví ra cho C xem”, C tự tay lấy số

tiền trong ví của anh Đ đưa cho Đ1 đang đứng gần đó, Đ1 cầm tiền đút vào trong túi áo đang mặc. Sau đó C quay sang nói với anh Đ “tao lấy chiếc máy này, mai đến kiểm lâm chuộc” rồi nhấc chiếc máy thái cắt nông sản lên xe máy của C và nhờ Đ1 buộc cùng. Lúc này có Vì Văn T2 đi cùng có căn ngăn C “đừng có lấy tài sản” nhưng C và Đ vẫn chẳng buộc máy lại còn anh Đ để mặc C lấy tài sản của mình. Sau khi lấy được tài sản C, Đ1, T2 cùng nhau đi về xã S theo đường bản C, khi đến bản C, xã S sợ bị phát hiện C đã lấy chiếc máy thái cắt nông sản gửi lại nhà một người không quen biết rồi C và Đ1 đổi áo cho nhau rồi cùng nhau đi chơi Game. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày cơ quan công an đã triệu tập các đối tượng trên đến trụ sở làm việc, tại cơ quan điều tra C, Đ1, T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên và giao nộp toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt bao gồm: 01 máy thái cắt nông sản, 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 27/12/2016 anh Tòng Văn Đ có đơn trình báo tại Công an huyện Sốp Cộp về việc anh bị ba thanh niên lạ mặt chặn đường tại địa điểm giáp danh giữa bản N và bản S, xã M, huyện Sốp Cộp đe dọa và lấy đi số tiền 115.000đ và một máy thái nông sản trị giá 500.000đ.

Ngày 28/12/2016 cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản (01 máy thái cắt nông sản) và quyết định trưng cầu giám định số tiền 115.000đ theo tố tụng hình sự.

Kết luận định giá số: 04/KL-ĐGTS ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Sốp Cộp, kết luận: 01 máy thái nông sản trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kết luận số 76/KLGĐ ngày 07/01/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận: Tiền 115.000đ là tiền thật.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố Lò Văn C về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu được trả lại tài sản của mình vì cho rằng việc giao xe máy cho người khác sử dụng nhưng không biết người khác sử dụng vào việc phạm tội.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn C về tội: Cưỡng đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; trả cho người bị hại một máy thái nông sản, số tiền 115.000đ, một mũ bảo hiểm, trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 02 chiếc xe máy theo biên bản giao

nhận vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa Công an huyện Sốp Cộp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục theo học trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với thời gian, địa điểm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản trên của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội: Cưỡng đoạt tài sản được quy định tại Điều 135 BLHS có khung hình phạt cao nhất đến năm năm tù. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50 triệu đồng, do đó Viện kiểm sát huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 điều 135 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người bị hại mà pháp luật cần phải bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; do đó bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Tháng 4/2016 bị cáo đã bị Công an huyện Sốp Cộp xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị cáo đang trong độ tuổi vị thành niên, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu, chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền. Hiện nay bị cáo đang theo học tại trường Trung cấp Luật Tây Bắc. Do đó khi lượng hình cần xem xét, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội tạo điều kiện cho bị cáo học tập, tu dưỡng, sửa chữa khuyết điểm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại theo phong tục địa phương gồm 20kg lợn hơi, 10kg gạo, 20 lít rượu dỏ dỏ bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[6] Trước khi xét xử người bị hại có đơn và tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang sống phụ thuộc và gia đình không có tài sản riêng, khó có điều kiện thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Tòng Văn Đ1 là người được bị cáo rủ đi cùng nhưng không có sự bàn bạc thống nhất từ trước và cũng không có ý định chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo; Tuy nhiên, sau khi bị cáo chiếm đoạt được tài sản thì Đ đã có hành vi giúp sức như cất dấu tài sản, chằng buộc tài sản chiếm đoạt lên xe máy cùng bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi của Đ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Sốp Cộp đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Đối với Vì Văn T là người điều khiển xe máy trở Đ đi cùng với bị cáo nhưng không có sự bàn bạc thống nhất, không cùng ý chí hành động với C. Khi bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản đã có hành động can ngăn, do đó không đặt vấn đề xử lý T là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Vật chứng thu giữ của vụ án: Đối với số tiền 115.000đ, 01 máy thái nông sản, 01 mũ bảo hiểm là tài sản hợp pháp của anh Tòng Văn Đ nên cần tiếp tục giao cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe máy hãng HONDA nhãn hiệu WAVE màu trắng, đen, bạc BKS 26B2-10407, số khung 155358, số máy 7155397 đây là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị T1 đã cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần xem xét trả lại chiếc xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T1; đối với chiếc xe máy hãng HONDA nhãn hiệu WAVE màu trắng, đen, bạc BKS 26F1-04742, số khung 267536, số máy 5267644 đây là tài sản hợp pháp của ông Vì Văn T, đây là tài sản không liên quan đến vụ án do đó cần trả lại chiếc xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T; đối với 02 tờ giấy A4 bị nhàu rách là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cần được chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo: Lò Văn C phạm tội: Cưỡng đoạt tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án là ngày 19/7/2017. Giao bị cáo Lò Văn C cho UBND xã S, huyện Sốp Cộp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Tòng Văn Đ số tiền 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng chẵn), 01 máy thái nông sản, 01 mũ bảo hiểm.

- Trả lại cho chị Lò Thị T1 một chiếc xe máy hãng HONDA nhãn hiệu WAVE màu trắng, đen, bạc BKS 26B2-10407, số khung 155358, số máy 7155397.

Trả lại cho ông Vì Văn T một chiếc xe máy hãng HONDA nhãn hiệu WAVE màu trắng, đen, bạc BKS 26F1-04742, số khung 267536, số máy 5267644

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 tờ giấy A4 bị nhàu rách được để bên trong 01 phong bì thư;

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa Công an huyện Sốp Cộp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/7/2017

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- TA tỉnh Sơn La;
- UBND xã Sốp Cộp;
- Người bị hại; Người CQLNVLQ;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Ứng Văn Cường**